

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 5 K10 Mã lớp học 30,659 Lý thuyết

Môn học: OMH40 Kỹ thuật chẩn đoán ô tô

Giáo viên: Nguyễn Cao Cường

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180956	Hồ Duy Anh	12/01/1997	7		<u>Anh</u>	
2	CD181134	Nguyễn Hoàng Anh	08/02/2000	7		<u>Anh</u>	
3	CD181158	Nguyễn Trần Gia Anh	06/12/2000	6		<u>A</u>	
4	CD180977	Bùi Thanh Bình	02/01/2000	6		<u>B</u>	
5	CD181033	Đỗ Hữu Chiến	20/08/2000	6		<u>Chiến</u>	
6	CD181007	Ngô Đức Chung	15/10/2000	7		<u>Chung</u>	
7	CD181015	Phạm Hải Đăng	08/10/2000	6		<u>Đăng</u>	
8	CD180950	Trần Đức Độ	29/09/2000	7		<u>Độ</u>	
9	CD181027	Lê Việt Đức	05/01/2000	4		<u>Đức</u>	
10	CD180160	Trương Văn Đức	21/01/1999	6		<u>Đức</u>	
11	CD180162	Trần Đức Giang	22/06/1999	4		<u>Giang</u>	
12	CD180993	Hà Minh Hải	14/07/2000	7		<u>Hải</u>	
13	CD181020	Lê Văn Hải	10/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
14	CD180070	Hồ Nguyễn Hậu	03/11/1996	6		<u>Hậu</u>	
15	CD181153	Đinh Văn Hiếu	15/06/2000	7		<u>Hiếu</u>	
16	CD180966	Lưu Trọng Hiếu	01/08/2000	7		<u>Hiếu</u>	
17	CD181116	Phạm Huy Hoàng	29/05/2000	4		<u>Hoàng</u>	
18	CD181176	Vũ Quốc Hưng	08/01/2000	7		<u>Hưng</u>	
19	CD181073	Vũ Văn Khoa	03/10/2000	8		<u>Khoa</u>	
20	CD180970	Hà Thành Long	11/10/2000	6		<u>Long</u>	
21	CD181184	Phạm Văn Long	23/02/2000	9		<u>Long</u>	
22	CD181048	Đỗ Thành Nam	13/09/2000	6		<u>Nam</u>	
23	CD181131	Lê Tùng Nam	12/08/1998	9		<u>Nam</u>	
24	CD180962	Phạm Văn Ngọc	05/10/2000	7		<u>Ngọc</u>	
25	CD181144	Phạm Hồng Phong	29/08/2000	8		<u>Phong</u>	
26	CD181126	Đỗ Ngọc Sơn	13/04/2000	6		<u>Sơn</u>	
27	CD181150	Nguyễn Hồng Sơn	18/06/2000	9		<u>Sơn</u>	
28	CD181340	Nguyễn Minh Sơn	11/10/1999	4		<u>M. Sơn</u>	
29	CD180975	Lê Đức Thắng	09/10/2000	7		<u>Thắng</u>	
30	CD181171	Lê Minh Thắng	11/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
31	CD181074	Nguyễn Hoàng Thắng	21/08/2000	6		<u>Thắng</u>	
32	CD181095	Trần Việt Thắng	12/12/2000	6		<u>Thắng</u>	
33	CD181086	Vũ Minh Thắng	01/10/2000	6		<u>Thắng</u>	
34	CD181012	Đỗ Minh Thành	18/09/2000	7		<u>Thành</u>	
35	CD181019	Tổng Xuân Thành	28/10/2000	6		<u>Thành</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180161	Tạ Ngọc Thiết	28/03/1996	7		Thiết	
37	CD181042	Nguyễn Minh Tiến	26/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
38	CD180982	Vương Hữu Trục	18/10/2000	7		Trục	
39	CD181008	Nguyễn Văn Tuấn	06/10/2000	7		Tuấn	
40	CD181075	Hoàng Công Bách Tùng	22/11/2000	6		Tùng	
41	CD181342	Hoàng Sơn Tùng	23/12/2000	7		Tùng	
42	CD180951	Nguyễn Đình Tuyển	08/11/2000	7		Tuyển	

Tổng số sinh viên dự thi: 19

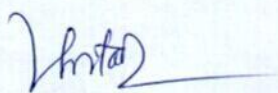
Tổng số tờ giấy thi: 39

Số sinh viên đạt: 35

Ngày giáo viên nộp điểm:

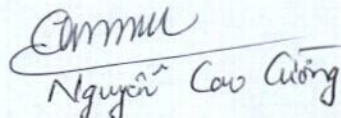
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO



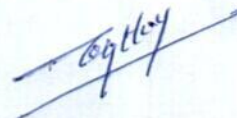
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA



CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**


Ninh Thu Hà